|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH   Số: /2024/NQ-HĐND  **DỰ THẢO** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024 |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ …….**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.*

*Xét Tờ trình số ……/TTr-UBND ngày tháng năm …. của Ủy ban nhân dân Thành phố về* ban hành *Nghị quyết* Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hồ Chí Minh*; Báo cáo thẩm tra số……./BC-HĐND ngày …. tháng …. năm ….. của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. **Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1.Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam (gọi tắt là tổ chức);

b) Cơ quan nhà nước (gọi tắt là cơ quan);

c) Đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là đơn vị);

d) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về Hội (gọi tắt là tổ chức).

**Điều 2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên**

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức quyết định việc mua sắm và sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đấu thầu, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin được quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP).

**Điều 3. Thẩm quyền quyết định hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên**

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Thành ủy quyết định việc đầu tư, mua sắm hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và quyết định việc đầu tư, mua sắm hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức của mình và đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức là đơn vị dự toán cấp I thuộc Thành phố quyết định việc đầu tư, mua sắm hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu và quyết định việc đầu tư, mua sắm hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức của mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền được giao tại Nghị quyết này có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về tiêu chuẩn, định mức, điều kiện, phương thức, trình tự thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của Luật Ngân sách, Luật Đấu thầu, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, nếu vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung, Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố để giải quyết theo thẩm quyền.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

4. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

**Điều 5.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, kỳ họp thứ ….. thông qua ngày ….. tháng …. năm …. và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Ban Công tác đại biểu Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;  - Các Bộ: Tư pháp; Tài chính; TTTT;  - Thường trực Thành ủy;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;  - Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;  - Các Ban Đảng Thành ủy;  - Các Văn phòng: Thành ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;  - Các sở, ban, ngành Thành phố;  - Thường trực HĐND, UBND quận, huyện, TP Thủ Đức;  - Trung tâm Công báo hành phố;  - Lưu: VT, …. | CHỦ TỊCH |